

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Ninh Bình
đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về thông qua Chương trình số 65/CTr-UBND ngày 29/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nhà ở tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1540/TTr-SXD ngày 15/8/2018 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, với những nội dung chính như sau:

I. Quan điểm xây dựng Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Ninh Bình

1. Phát triển nhà ở tuân thủ các quan điểm tại Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; đảm bảo hài hòa giữa các mục tiêu về kinh tế - xã hội; đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong quá trình phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội trong thời gian tới, thúc đẩy quá trình đô thị hóa, đảm bảo các mục tiêu về an sinh xã hội và từng bước nâng cao chất lượng sống cho nhân dân.

2. Chương trình phát triển nhà ở là căn cứ quan trọng để địa phương xây dựng các cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển nhà ở của địa phương, trong đó chú trọng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, nhà ở khu vực nông thôn; góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với mục tiêu phát triển hài hòa, cân đối giữa công nghiệp, nông nghiệp bền vững và dịch vụ theo hướng bền vững; phát huy tiềm năng, lợi thế gắn với đảm bảo cảnh quan môi trường đô thị, nông thôn sạch, đẹp, văn minh.

3. Phát triển nhà ở phải phù hợp với quy hoạch chung đô thị, các quy hoạch phân khu và quy hoạch chuyên ngành khác, đáp ứng yêu cầu xây dựng đô thị văn minh hiện đại; ưu tiên đầu tư xây dựng các khu đô thị, các khu nhà ở hiện đại, thuận tiện, đồng bộ giữa việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

4. Giải quyết nhu cầu về nhà ở trên cơ sở kết hợp hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp và người dân.

II. Mục tiêu phát triển nhà ở

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển nhà ở nhằm đáp ứng nhu cầu cải thiện, tăng diện tích nhà ở, nâng cao chất lượng chỗ ở cho người dân, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020 đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở của các tầng lớp dân cư.

- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu cơ bản về nhà ở và an sinh xã hội.

- Mở rộng khả năng huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà ở, thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2020

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt mức 27 m² sàn/người, trong đó nhà ở đô thị bình quân đạt 38 m² sàn/người, nhà ở nông thôn bình quân đạt 23 m² sàn/người. Phấn đấu đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 10 m² sàn/người.

Tổng diện tích sàn nhà ở xây dựng tăng thêm: 5.592.606 m² sàn. Trong đó:

+ Nhà ở công vụ: 8.180 m² sàn.

+ Nhà ở cho người có công: 138.600 m² sàn.

+ Nhà ở xã hội: 48.420 m² sàn.

+ Nhà ở cho hộ nghèo: 107.400 m² sàn.

+ Nhà ở cho công nhân: 128.800 m² sàn.

+ Nhà ở học sinh, sinh viên: 51.200 m² sàn.

+ Nhà ở phân lô: 5.110.006 m² sàn.

- Tổng nhu cầu đất để quy hoạch phát triển nhà ở: Khoảng 174,2 ha.

- Phần đầu nhà ở kiên cố đạt 98%, nhà bán kiên cố đạt 2%, xóa bỏ nhà thiếu kiên cố và nhà đơn sơ

- Phần đầu thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại khu vực đô thị; đáp ứng cho khoảng (70÷80)% số sinh viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề và khoảng 70% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có nhu cầu được giải quyết chỗ ở.

- Nhu cầu vốn: Khoảng 39.366,32 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương: Khoảng 483,2 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách địa phương: Khoảng 668,34 tỷ đồng.

+ Vốn ngoài ngân sách: Khoảng 38.214,78 tỷ đồng.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Phần đầu diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt mức 30 m² sàn/người, trong đó nhà ở đô thị bình quân đạt 34 m² sàn/người, nhà ở nông thôn bình quân đạt 27 m² sàn/người. Phần đầu đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 12 m² sàn/người.

- Tổng diện tích sàn nhà ở xây dựng tăng thêm: 20.129.014 m². Trong đó:

+ Nhà ở công vụ: 2.520 m² sàn.

+ Nhà ở xã hội (tính cho các dự án xây dựng khu đô thị đang triển khai): 88.800 m² sàn (đối với một số khu dân cư, khu đô thị khác khi triển khai sẽ được tính toán xác định cụ thể đối với từng dự án trên cơ sở quy mô diện tích của dự án, các chỉ tiêu của quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và tỷ lệ diện tích nhà ở xã hội trong dự án theo quy định).

+ Nhà ở cho hộ nghèo: 561.780 m² sàn.

+ Nhà ở cho công nhân: 55.200 m² sàn.

+ Nhà ở học sinh, sinh viên: 12.800 m² sàn.

+ Nhà ở phân lô, nhà ở chung cư: 19.407.914 m² sàn.

- Tổng nhu cầu đất để quy hoạch phát triển nhà ở: Khoảng 838 ha.

- Nhu cầu vốn: Khoảng 160.764,4 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương: Khoảng 956,26 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách địa phương: Khoảng 15,7 tỷ đồng.

+ Vốn ngoài ngân sách: Khoảng 159.792,44 tỷ đồng.

III. Nhiệm vụ

1. Giai đoạn đến năm 2020

- Rà soát các dự án đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới triển khai trên địa bàn tỉnh, kiểm tra công tác quy hoạch, tiến độ triển khai dự án. Rà soát nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đủ điều kiện bán cho người đang thuê theo quy định, cải tạo xây dựng lại nhà không đủ điều kiện bán, có chất lượng thấp ảnh hưởng xấu đến an toàn nhân dân và mỹ quan đô thị. Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc quy định dành 20% diện tích đất xây dựng nhà ở đã đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật để đầu tư nhà ở xã hội.

- Tập trung các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, địa phương, vốn huy động từ cộng đồng và các nguồn vốn khác để triển khai hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, mục tiêu đã phê duyệt, như: Hỗ trợ người có công cách mạng cải thiện nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ đối với hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung thực hiện tốt công tác lập quy hoạch và rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng cho phù hợp; đẩy mạnh công tác quy hoạch chi tiết xây dựng, đảm bảo quy hoạch đi trước một bước, phát triển nhà ở đô thị, điểm dân cư nông thôn một cách hài hoà, kết hợp hiện đại và truyền thống. Ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị tại các thành phố, thị trấn để làm cơ sở quản lý tốt quy hoạch, kiến trúc trên địa bàn các huyện, thành phố.

2. Giai đoạn 2021-2030

- Tiếp tục tập trung giải quyết vấn đề nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà hàng năm và 5 năm gắn chặt với lộ trình tổ chức, sắp xếp lại hệ thống các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo định hướng của Trung ương và của tỉnh; đặc biệt là nhà ở công vụ của ngành y tế, giáo dục và nhà ở xã hội của lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

- Tiếp tục rà soát các quy hoạch xây dựng nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh trong đó xác định rõ định hướng phát triển của từng khu vực trong tổng thể phát triển chung đô thị, nông thôn trong thời kỳ mới theo hướng phát triển cân đối giữa công nghiệp tập trung (khu, cụm công nghiệp), nông nghiệp bền vững (chú trọng hơn đến chăn nuôi và thủy sản) và dịch vụ; đặc biệt là yêu cầu phát huy lợi thế cạnh tranh về du lịch phải được gắn đồng bộ với yêu cầu tạo cảnh quan môi trường đô thị, nông thôn sạch, đẹp, văn minh.

- Chú trọng phát triển nhà ở nông thôn gắn với việc phát triển và nâng cấp hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng cho người dân nông thôn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị tại các khu đô thị của tỉnh.

IV. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện

1. Hoàn thiện hệ thống, cơ chế chính sách

- Ban hành các cơ chế chính sách về phát triển nhà ở, như: Chính sách khuyến khích phát triển nhà ở theo dự án đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Xây dựng, ban hành cơ chế phát triển các dự án hạ tầng để đầu tư quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, môi trường đô thị và nông thôn.

- Xây dựng, ban hành các Đề án phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội. Đối với các chính sách về nhà ở công vụ phải gắn chặt với lộ trình tổ chức, sắp xếp lại hệ thống các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo định hướng của Trung ương và của tỉnh.

- Ban hành các chính sách về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo nông thôn, các đối tượng chính sách để thực hiện song song, đồng thời khi có các chương trình của Quốc gia về các đối tượng này.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chú trọng việc rà soát, loại bỏ những thủ tục hành chính của địa phương không hợp lý, đồng thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các mục tiêu và giải pháp của từng giai đoạn phát triển mới về nhà ở. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế "xin - cho" để đảm bảo cho thị trường nhà ở hoạt động lành mạnh, công khai, minh bạch.

- Đơn giản hoá thủ tục, giảm thời gian xét duyệt các dự án phát triển nhà ở để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có cơ chế, chính sách hỗ trợ các chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, coi công tác giải phóng mặt bằng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo điều hành để hỗ trợ các chủ đầu tư triển khai nhanh các dự án.

2. Giải pháp về đất ở

- Rà soát quy hoạch sử dụng đất để cập nhật vào Kế hoạch phát triển nhà hàng năm, trong đó chú trọng đến phát triển nhà ở xã hội. Đối với khu vực đô thị hoặc khu vực được quy hoạch để phát triển đô thị chủ yếu phát triển nhà ở theo dự án trên cơ sở quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt.

- Dành quỹ đất cho việc phát triển nhà ở, đảm bảo tỉ lệ giữa mật độ dân cư với diện tích đất của khu vực phù hợp với tiến trình đô thị hoá, trong đó đặc biệt quan tâm tới quỹ đất, quỹ nhà ở để bố trí tái định cư phục vụ cho nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉnh trang đô thị. Đối với khu vực trung tâm đô thị mật độ

dân cư lớn, phải từng bước thực hiện việc đầu tư xây dựng nhà chung cư để bố trí tái định cư, tạm cư cho các hộ dân nằm trong diện phải giải toả.

- Thực hiện chủ trương khai thác tiềm năng từ đất đai một cách hợp lý để phát triển kinh tế; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho nhân dân xây dựng nhà ở và đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở theo quy định.

- Đối với thành phố Ninh Bình và thành phố Tam Điệp, trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khu, cụm công nghiệp phải bố trí quỹ đất, xác định cụ thể vị trí, địa điểm, quy mô diện tích đất của từng dự án phát triển nhà ở xã hội để giao cho các chủ đầu tư theo quy định tại Điều 56 của Luật Nhà ở triển khai việc đầu tư xây dựng.

- Diện tích đất và các thông tin về khu vực, địa điểm dành để phát triển nhà ở xã hội phải được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

3. Giải pháp về nguồn vốn

a) Nguồn vốn ngân sách, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội theo các chương trình của Chính phủ.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương thu được từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất, nguồn thu từ các chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, nguồn vốn tổ chức đấu giá các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước, nguồn vốn thu được từ việc bán, cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, được ưu tiên để đầu tư xây dựng nhà ở cho các đối tượng xã hội, nhà ở công vụ.

b) Nguồn vốn ngoài ngân sách, huy động từ các nguồn sau:

- Nguồn vốn doanh nghiệp gồm có: Vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn hợp đồng, hợp tác kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp, vốn huy động từ tiền bán nhà ở hình thành trong tương lai... Nguồn vốn này chủ yếu tập trung cho các dự án phát triển nhà ở thương mại để bán, cho thuê, thuê mua.

- Nguồn vốn của nhân dân: Chủ yếu là vốn tự có và vốn vay từ các tổ chức tín dụng, vốn huy động từ cộng đồng để đầu tư xây dựng mới và cải tạo sửa chữa nhà ở nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu ở, sinh hoạt của người dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Công bố và đăng tải thông tin công khai nội dung “Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” trên

Công thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình, Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và các nội dung có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở; hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền và báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết đối với trường hợp vượt thẩm quyền. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 20/11 hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức lập Kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm và hàng năm của tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan cân đối quỹ đất phát triển nhà ở và chuẩn bị quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở cho sinh viên, công nhân... theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm và hàng năm của tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm cơ sở chỉ đạo, điều hành và kiểm điểm kết quả thực hiện theo định kỳ trình UBND tỉnh quyết định.

- Lập kế hoạch về vốn, cân đối vốn đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở đầu tư từ vốn ngân sách hàng năm và từng thời kỳ, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách hàng năm để xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở được đầu tư từ vốn ngân sách theo kế hoạch đề trình UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Xây dựng để xây dựng khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ trình UBND tỉnh quyết định theo quy định.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình rà soát nhu cầu nhà ở của các hộ chính sách, hộ có công, hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính trong việc xác định đối tượng cán bộ, công chức viên chức và người lao động được thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì việc thẩm định phương án kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và phát triển nhà của tỉnh, đảm bảo đủ điều kiện và năng lực thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành trong việc thực hiện chính sách nhà ở cho cán bộ công chức, viên chức, nhà ở cho giáo viên và nhà ở xã hội.

7. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, nông thôn gắn với việc khai thác quỹ đất để tạo quỹ đất phát triển nhà ở phù hợp với quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

8. Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Sở Công thương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để có cơ sở lập và triển khai các dự án phát triển nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về nhà ở; vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, hỗ trợ các Chương trình xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp, người nghèo gặp khó khăn về nhà ở.

10. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức, chỉ đạo triển khai chương trình phát triển nhà ở và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Tổng hợp kết quả thực hiện chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng trước ngày 10/11 hàng năm.

- Phối hợp với Sở Xây dựng lập và thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nhà ở trên địa bàn, lập kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm và hàng năm.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành thực hiện lập, điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở trên địa bàn, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng có thu nhập thấp, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội để thực hiện Chương trình phát triển nhà ở của địa phương mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP4,2,3,5,6,7,8,9,10,11.

vv

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch